

Số: 98 /QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Dự toán chi ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP, ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 3695/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2026 của Trường Đại học Tây Nguyên (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch Tài chính và Lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng;
- TTCNTT&TV (đăng Website Trường);
- Lưu: VT, KHTC.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 98/QĐ-ĐHTN ngày 15/01/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	Dự toán chi ngân sách Nhà nước	166.156,1
1	Chi sự nghiệp Giáo dục, Đào tạo và Dạy nghề	166.156,1
	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	166.156,1
1.1	Dự toán hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên không giao tự chủ (Đã bao gồm kinh phí thực hiện mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, đủ 12 tháng theo ND 73/2024/ND-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)	38.819,0
1.2	Kinh phí không thường xuyên	127.337,1
	- Kinh phí cấp bù học phí, sinh hoạt phí sư phạm	114.596,0
	- Chi chế độ chính sách cho người học (theo Nghị định số 238/2025/ND-CP; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/ND-CP; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/ND-CP)	12.741,1